

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **152/2022/HS-ST**

Ngày 08 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu H

Ông Hoàng Văn Hán

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Minh T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2022/HSST, ngày 23 tháng 8 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Quang Đ** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1981; Nơi sinh: Tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký NKTT: Xóm G X, xã C Y, huyện S, tỉnh H; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 14, phường M Th, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12 phổ thông; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L (Đã chết) và bà Bùi Thị O; Vợ: Hoàng Thị T (đã ly hôn), con có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 07/6/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại:**

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh B;

- Ông Trần Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh B;

- Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ H; Người đại diện theo pháp luật ông Trần Đăng N – chức vụ: Giám đốc; trụ sở: Số NH 31, tổ 8, phường B, thành phố Đ, tỉnh B. Người đại diện theo ủy quyền của ông Ninh: Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số NH 31, tổ 8, phường B, thành phố Đ, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường M Th, tHnh phố B, tỉnh Đ;
- Ông Trần Xuân D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Đ;
- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, tHnh phố Đ, tỉnh B.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 03/6/2022, Hoàng Quang Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-058.30 mang theo 01 kìm, 01 mỏ lết đi từ phòng trọ thuộc tổ 14, phường Mường Thanh đến khu vực phường Noong Bua để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước cửa số nH 96, tổ 6, phường Noong Bua, tHnh phố Điện Biên Phủ, Đ thấy xe ô tô tải biển kiểm soát 27C-034.41 của anh Phạm Văn T đỗ ở đường, quan sát xung quanh không có người, Đ dựng xe, đi đến phía bên phải thùng xe, dùng mỏ lết tháo ốc vít của thanh sắt bảo vệ bình ắc quy, dùng kìm cắt đứt dây điện nối với bình ắc quy, sau đó bê 02 bình ắc quy hiệu GS, loại 20kg, trị giá 1.190.000 đồng cùng kìm, mỏ lết để lên giá sắt trên yên xe mô tô, lấy dây cao su buộc lại, điều khiển xe mang về phòng trọ cất giấu.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực tổ 4, phường Noong Bua, thấy lán tạm của anh Trần Minh T không có người, Đ dựng xe, đi đến chiếc máy trộn bê tông của anh T, dùng mỏ lết tháo 04 ốc vít, cắt dây điện và lấy chiếc mô tơ hiệu Toàn Phát, màu xám, trị giá 225.000 đồng, để lên giá trên yên xe, rồi đi đến lán dùng tay kéo vách tôn, bật điện thoại hiệu Vsmart, màu xanh của Đ, để soi, nhìn vào trong lán, lấy chiếc kìm cộng lực, màu đỏ trị giá 210.000 đồng, ở trong lán để cắt đứt chiếc khóa Việt Tiệp trị giá 27.000 đồng của cửa lán, sau đó đặt kìm cộng lực, mỏ lết lên giá sắt xe mô tô, quay vào lán, dùng kìm điện mang theo cắt dây điện và lấy chiếc máy cắt sắt hiệu Maktec, màu đỏ đen, trị giá 360.000 đồng, mang về phòng trọ cất. Sau đó Đ tiếp tục điều khiển xe quay lại lán của anh T dùng kìm cắt nguồn dây điện lấy 01 máy đầm rung bê tông, 01 mô tơ điện của máy đầm dùi, có tổng trị giá 660.000 đồng, chở về phòng trọ cất giấu.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực tổ 8, phường Noong Bua, thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 27C-037.28 của Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ H A đỗ trước cửa số nH 31, quan sát không có người, Đ dựng xe, đi đến chiếc ô tô dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích và dây điện, lấy 02 bình ắc quy hiệu GS, loại 20kg, trị giá 990.000 đồng, để lên yên xe mang về phòng trọ cất giấu.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ mang 04 bình ắc đến bán cho anh Trần Xuân D là chủ quán thu mua phế liệu ở xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, được 1.100.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ mang 02 mô tơ điện, 01 máy cắt sắt đến quán thu mua phế liệu ở tổ 6, phường Mường Thanh, tHnh phố Điện Biên Phủ bán cho chị Nguyễn Thị Lạ được 780.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mang

01 máy đầm rung bê tông bán cho chị Bùi Thị H, ở tổ 6, phường Tân Thanh, tHnh phố Điện Biên Phủ được 250.000 đồng. Khi bán tài sản trộm cắp, Đ đều nói dối với người mua là tài sản của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 bình ắc quy; 02 mô tơ điện, 01 máy đầm rung bê tông, 01 máy cắt sắt, 01 kìm cộng lực. Thu của bị cáo 01 giá sắt chờ Hng, 01 dây cao su, 01 mỏ lết, 01 điện thoại là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và 2.130.000 đồng tiền do bán tài sản trộm cắp. Chiếc kìm điện Đ làm rơi, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Xuân D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.100.000 đồng, chị Nguyễn Thị Lạ yêu cầu bị cáo trả lại 780.000 đồng. Chị Bùi Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại 250.000 đồng đã bỏ ra mua tài sản.

Xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-058.30, Đ mượn của chị Lò Thị Thiên, chị Thiên không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/QĐ ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tHnh phố Điện Biên Phủ xác định: 01 mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát, kiểu máy Y 100-4 công suất 2,2kw giá trị còn lại 225.000đồng; 01 mô tơ của máy đầm dùi bê tông, nhãn hiệu Động Cơ Trường Mạnh giá trị còn lại 240.000đồng; 01 máy đầm rung bê tông nhãn hiệu HENG HU giá trị còn lại 420.000 đồng; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Maktec giá trị còn lại 360.000 đồng; 01 kìm cộng lực đồ giá trị còn lại 210.000 đồng; 02 bình ắc quy giá trị còn lại 990.000 đồng; 02 bình ắc quy đều nhãn hiệu GS-95D3IR giá trị còn lại 1.190.000 đồng. Tổng giá trị là 3.635.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 108/CT-VKSTPĐBP ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Hoàng Quang Đ về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51BLHS;

Xử phạt bị cáo Hoàng Quang Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 dây cao su vỏ màu đỏ-vàng, dài 270cm, rộng 2,4cm hai đầu dây buộc một đoạn kim loại dài khoảng 10cm. Tịch thu sung Ngân sách nH nước 01 khung giá đặt trên yên xe máy bằng kim loại, sơn màu xanh, kích thước 75cm x 59cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy 2+ màu sơn xanh, số IMEI 1: 356743103439530, số IMEI 2: 35674310349548 (điện thoại đã qua sử dụng không kèm sim điện thoại) kèm theo 10 vỏ ốp lưng; 01

mở lết bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng). Tịch thu số tiền 250.000 đồng chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường (đã thu).

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị hại không có yêu cầu bồi thường. Anh Trần Xuân D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.100.000 đồng, chị Nguyễn Thị Lạ yêu cầu bị cáo trả lại 780.000 đồng (được khấu trừ vào số tiền đã thu). Chị Bùi Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại 250.000 đồng đã bỏ ra mua tài sản.

Xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-058.30, Đ mượn của chị Lò Thị Thiên, chị Thiên không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hnh vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quang Đ khai nhận Hnh vi phạm tội của mình phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Trong đêm ngày 03/6/2022 bị cáo đã có Hnh vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản. Tài sản các lần bị cáo trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng, nhưng trong một đêm bị cáo đã 04 lần liên tục, kế tiếp về mặt thời gian trộm cắp tài sản có tổng trị giá 3.635.000 đồng, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản các lần trộm cắp, có giá trị là 3.635.000 đồng, vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì:

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

...

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ Hnh vi phạm tội của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hnh vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về Hnh vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở tHnh công dân tốt và phòng ngừa

chung cho toàn xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng bị cáo Hoàng Quang Đ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai báo về Hnh vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Ngày 07/6/2022 bị cáo bị Công an tHnh phố Điện Biên Phủ bắt về Hnh vi Trộm cắp tài sản.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở tHnh công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp Hnh án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi Hnh.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận được tài sản và có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc đề nghị của bị hại là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với anh Trần Xuân D, chị Bùi Thu H và Nguyễn Thị Lạ có đơn xin xét xử vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự anh D yêu cầu bị cáo bồi thường 1.100.000 đồng, chị Lạ yêu cầu bị cáo phải bồi thường 780.000 đồng, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 250.000 đồng. Xét thấy việc đề nghị của anh D, chị Lạ, chị H là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

Anh Trần Xuân D, chị Bùi Thu H và Nguyễn Thị Lạ không biết tài sản Đ bán là do phạm tội mà có, nên không đặt vấn đề xử lý.

Khi thực hiện Hnh vi trộm cắp, Đ đã cắt hỏng chiếc khóa Việt Tiệp của anh T, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm Hnh chính với hình thức phạt tiền.

Đối với 01 dây cao su vỏ màu đỏ-vàng, dài 270cm, rộng 2,4cm hai đầu dây buộc một đoạn kim loại dài khoảng 10cm, không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khung giá đặt trên yên xe máy bằng kim loại, sơn màu xanh, kích thước 75cm x 59cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy 2+ màu son

xanh, số IMEI 1: 356743103439530, số IMEI 2: 35674310349548 (điện thoại đã qua sử dụng không kèm sim điện thoại) kèm theo 1 vỏ ốp lưng; 01 mô lét bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng) bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ NH nước.

Đối với số tiền 250.000 đồng chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường, cần tịch thu sung quỹ NH nước (đã thu).

Đối với 01 xe máy BKS 27Z1-05830 bị cáo dùng vào việc phạm tội, bị cáo mượn của chị Lò Thị Thiên, chị Thiên không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho chị Thiên nhận. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[7]. Về các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự thỏa thuận được việc bồi thường, do vậy bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Quang Đ **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (07/6/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dây cao su vỏ màu đỏ- vàng, dài 270cm, rộng 2,4cm hai đầu dây buộc một đoạn kim loại dài khoảng 10cm.

- Tịch thu sung Ngân sách nH nước: 01 khung giá đặt trên yên xe máy bằng kim loại, sơn màu xanh, kích thước 75cm x 59cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART Joy 2 + màu sơn xanh, số IMEI 1: 356743103439530, số IMEI 2: 35674310349548 (điện thoại đã qua sử dụng không kèm sim điện thoại) kèm theo 01 vỏ ốp lưng; 01 mô lét bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng); số tiền 250.000 đồng chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường (đã thu).

Về trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường;

- Chấp nhận các biên bản về việc trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Buộc bị cáo phải trả cho chị Nguyễn Thị Lạ 780.000 đồng; anh Trần Xuân D 1.100.000 đồng (số tiền trên được đối trừ vào số tiền đã thu).

(Vật chứng đã được Công an tHnh phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2022);

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho các chủ sở hữu.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THANH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

